

Số: /KH-UBND

Hùng Đức, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Hùng Đức năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023;

Căn cứ Chương trình hành động số 22-CTr/HU ngày 12/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XXI) về thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/HU ngày 12/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XXI) về thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 02/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã Tân; Thành Kế hoạch số 60-KH/ĐU ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã;

Thực hiện Kế hoạch số 361/Kh-UBND ngày 30/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hàm yên năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức xây dựng Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hùng Đức năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu

- Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính huyện với cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đảm bảo 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa Ủy ban nhân dân xã với các cơ quan hành chính Nhà nước cấp huyện, cấp tỉnh được ký số chuyên dùng

(trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- Phân đầu trên 50% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin.

- Phân đầu trên 50% các hệ thống thông tin của xã có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; từng bước thực hiện số hóa thông tin người dân, doanh nghiệp và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại.

- Phân đầu cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần, 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- Phân đầu trên 60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*), tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra về hoạt động chuyển đổi số....

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản đảm bảo cung cấp 100% các Dịch vụ hành chính công của xã theo hình thức trực tuyến mức độ 2, trên 50% mức độ 3, 4; 100% hồ sơ, thủ tục hành chính mức độ 3, 4 giải quyết theo hình thức trực tuyến.

- Tối thiểu 70% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- 100% máy tính của cán bộ, công chức trong Ủy ban nhân dân xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống gửi nhận tài liệu và quản lý cuộc họp được Ủy ban nhân dân huyện trang cấp.

2. Kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp trên địa bàn xã, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của xã lên sàn thương mại điện tử.

- Hỗ trợ người dân đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của xã lên các sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phân đầu trên 50% doanh nghiệp sử dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh.

3. Xã hội số

- Hạ tầng băng thông rộng cáp quang bao phủ 100% các đơn vị hành chính trên địa bàn xã và hộ gia đình.

- Tiếp tục duy trì, sử dụng có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến đã

được trang cấp.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Phân đầu trên 65% tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%; phân đầu mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 điện thoại thông minh.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 (10/10).

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền về triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, các chủ trương, định hướng của huyện, tỉnh, Trung ương về chuyển đổi số; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện trong quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia”, “Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang” và ứng dụng “Tuyên Quang ID” trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn và các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, các quy chế, quy định về quản lý sử dụng hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách đã được tỉnh, huyện ban hành. Gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 bảo đảm tính đồng bộ.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị.

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính, sử dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên môn: Hệ thống Quản lý văn bản, phần mềm hộ tịch, phần mềm bảo hiểm, phần mềm kế toán, sim ký số...

- Duy trì hoạt động hệ thống hội nghị trực tuyến, bảo đảm kết nối với hệ thống hội nghị giao ban cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện.

- Kết nối vào kho dữ liệu dùng chung theo từng ngành, lĩnh vực, trên nền tảng hệ thống phần mềm dùng chung.

- Duy trì có hiệu quả hoạt động của hệ thống truyền thanh thông minh đã được Ủy ban nhân dân huyện trang cấp phục vụ cho công tác tuyên truyền.

4. Dữ liệu số

- Tạo lập cơ sở dữ liệu của các lĩnh vực quản lý, kết nối vào kho dữ liệu dùng chung theo từng ngành, lĩnh vực, trên nền tảng hệ thống phần mềm dùng chung.

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản công văn đi - đến được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng (*trừ các văn bản mật*); công tác đảm bảo an toàn thông tin...

- Chú trọng công tác chỉnh lý, số hoá, lưu trữ tài liệu; liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành, số hoá kết quả TTHC còn hiệu lực và còn sử dụng được (*theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ*).

5. Nền tảng số

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử: Phần mềm quản lý văn bản, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến...

- Sử dụng lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số.

- Tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

6. Nhân lực số

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số do huyện, tỉnh tổ chức.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí...*); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo vệ thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

7. Đảm bảo an toàn thông tin

- Tăng cường công tác an toàn, an ninh mạng; bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho tiến trình chuyển đổi số.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng, đảm bảo an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã.

8. Chính quyền số

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

- Đảm bảo 100% văn bản điện tử gửi, nhận được ký số thay thế văn bản giấy.

- Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống điện tử lãnh đạo, quản lý, điều hành, giám sát công việc; ứng dụng Chữ ký số trong các giao dịch điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống hội nghị trực tuyến...

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa của xã.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người dân thanh toán không dùng tiền mặt. Giới thiệu đến đông đảo người tiêu dùng Sàn thương mại của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Postmart) và Sàn thương mại của Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel (Voso).

- 100% hộ kinh doanh (*có đủ điều kiện*) sử dụng hóa đơn điện tử.

- Vận động các doanh nghiệp trong xã chủ động ứng dụng rộng rãi các hình thức thanh toán điện tử trong sản xuất kinh doanh; cơ sở cung cấp các dịch vụ sử dụng phương thức thanh toán bằng thẻ thanh toán và thanh toán qua phương tiện điện tử như (Viettel Money, VNPT Money, Mobile Banking...) góp phần phát triển kinh tế số trên địa bàn xã.

10. Xã hội số

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã, thôn để phổ cập kỹ năng số cho mọi người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong các trường học và trạm Y tế xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư, nòng cốt là các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, đồng thời phát huy vai trò tiên phong của lực lượng đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong sử dụng các nền tảng số.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan, đơn vị mình; ứng dụng CNTT trong điều hành và giải quyết công việc.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

- Hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với Buu điện huyện trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân và tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

3. Chủ động hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, huyện, các doanh nghiệp Viễn thông thực hiện các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế, từng bước đưa công nghệ gắn liền với phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước; từ nguồn huy động xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân và huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã

Theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn

Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư, hỗ trợ người dân trong sử dụng các nền tảng số.

3. Công chức Văn hóa - Xã hội

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Công chức Văn phòng – Thông kê, Tổ công nghệ số xã tổ chức các hội nghị tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, và nhân dân về tính tất yếu, sự cần thiết, lợi ích thiết thực cả trước mắt và lâu dài của chuyển đổi số; Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Phối hợp thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện và Sở Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Xây dựng tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Công chức Tài chính - Kế toán xã

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã phân bổ kinh phí chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã hàng năm để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Công chức Văn phòng - Thống kê xã

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã:

- Triển khai việc sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Tuyên Quang khi có hướng dẫn.

- Nâng cao hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của xã.
- Nâng cao chất lượng cải cách hành chính của xã.
- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại xã.
- Theo dõi trên phần mềm Quản lý và điều hành văn bản việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số.

6. Bộ phận một cửa của xã

- Đảm bảo cung cấp 100% các Dịch vụ hành chính công của xã mức độ 2, mức độ 3, mức độ 4. 100% hồ sơ, thủ tục hành chính mức độ 3, 4 giải quyết theo hình thức trực tuyến.
- Hỗ trợ các cá nhân và tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia vào việc chuyển đổi số của huyện, xã; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hùng Đức năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Hùng Đức đề nghị thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã: Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn; công chức chuyên môn: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các Tổ chức chính trị - xã hội xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện;
- TT.Đảng ủy, TT.HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như phần VI (Thực hiện);
- Lưu: VT.UBND xã./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Hưởng